thâm niên, tuổi càng cao thì kiến thức tốt hơn, các bác sĩ nam có kiến thức tốt hơn bác sĩ nữ [7]. Chưa tìm thấy mối liên quan rõ rệt về kiến thức sản khoa với yếu tố giới tính và thâm niên công tác. Trong một nghiên cứu khác về nặng lực sản khoa của các nhân viên y tế ban đầu tại Mali cho thấy mối liên quan giữ số năm công tác, khối lượng công việc, tiếp cận các hướng dẫn có liên quan đến kiến thức của bác sĩ [8].

## V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy kiến thức về CSSKSS của các bác sĩ tương đối khá, tỷ lệ trả lời đúng nhiều câu hỏi đạt trên 65%.

Cần tổ chức các khóa tập huấn bổ sung kiến thức về một số bệnh có thể mắc trong thời kỳ mang thai, như tăng huyết áp thai kỳ và ưu tiên tập huấn cho nhóm bác sĩ là nam giới và các bác sĩ ở độ tuổi từ 40 trở lên công tác tại TYT.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO


1. **Phạm Lê Tuấn, Nguyễn Phương Hoa.** Thực hành y học gia đình trong chăm sóc ban đầu. Nhà xuất bản Y học. 2018; 14:40-45.
2. **Nguyễn Phương Hoa, Nguyễn Thị Tuyết Nhung.** Thực trạng kiến thức về một số bệnh, cấp cứu thường gặp của bác sỹ đa khoa tuyến y tế cơ sở tại Hà Nội và Phú Thọ năm 2015. Tạp chí nghiên cứu Y học. 2016; 17(5): 50-70.
3. **Myanganbayar M, Baatarsuren U, Chen G, et al.** Hypertension, knowledge, attitudes, and practices of primary care physicians in Ulaanbaatar, Mongolia. J Clin Hypertens. 2018; 20(8):1187-1192.
4. **Ale O, Braimoh R.** Awareness of hypertension guidelines and the diagnosis and evaluation of hypertension by primary care physicians in Nigeria. Cardiovasc J Afr. 2017; 28(2):72-76.
5. **Jingi AM, Nansseu JRN, Noubiap JJN.** Primary care physicians' practice regarding diabetes mellitus diagnosis, evaluation and management in the West region of Cameroon. BMC Endocr Disord. 2015;15:18.
6. **Brit H., Miller G., Charles J., et al.** General practice activity in Australia 1998-99 to 2007-08: 10 year data tables. Canberra: Australia Institute of Health and Welfare. The Lancet. 2009; 219:123-134.
7. **Boene H, Vidler M, Augusto O, et al.** Community health worker knowledge and management of pre-eclampsia in southern Mozambique. Reprod Health. 2016;13(Suppl 2):105.
8. **Traoré M, Arsenault C, Schoemaker-Marcotte C, et al.** Obstetric competence among primary healthcare workers in Mali. Int J Gynecol Obstet. 2014;126(1):50-55.


# KHẢO SÁT KIẾN THỨC VỀ TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG CỦA CÁC BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 12 THÁNG TUỔI Ở XÃ AN ĐỒNG, HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2021

**Hoàng Thị Thu Hà**[1]


## TÓM TẮT

**Mục tiêu**: Khảo sát kiến thức về tiêm chủng mở rộng của bà mẹ có con dưới 12 tháng tuổi tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. **Phương pháp**: Nghiên cứu mô tả trên 139 bà mẹ có con dưới 12 tháng tuổi đến tiêm chủng tại trạm y tế xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. **Kết quả**: Có 41,73% và 56,12% bà mẹ có kiến thức tốt và trung bình về chương trình tiêm chủng mở rộng; Có 90,6% bà mẹ biết mục đích của tiêm chủng là để phòng bệnh; Thời gian theo dõi sau tiêm 30 phút có 82,7% bà mẹ thực hiện; Có 97,8% và 96,4% bà mẹ biết các dấu hiệu thường gặp và dấu hiệu nguy hiểm sau tiêm chủng. **Kết luận**: Kiến thức của bà mẹ về tiêm chủng mở rộng ở mức tốt chiếm 47,73% và mức trung bình chiếm 56,12%


***Từ khóa:*** Kiến thức, tiêm chủng mở rộng


[1]*Trường Đại học điều dưỡng Nam định*
Chịu trách nhiệm chính: Hoàng Thị Thu Hà
Email: hoangha86.dd@gmail.com


Ngày nhận bài: 7.4.2023
Ngày phản biện khoa học: 17.5.2023
Ngày duyệt bài: 13.6.2023



## SUMMARY

### SURVEY ON EXPANDED VACCINATION KNOWLEDGE OF MOTHERS WITH CHILDREN UNDER 12 MONTHS OLD IN AN DONG COMMUNE, AN DUONG DISTRICT, HAI PHONG CITY IN 2021

**Objective:** Survey on expanded Vaccination knowledge of mothers with children under 12 months old in AN DONG COMMUNE, AN DUONG DISTRICT, HAI PHONG CITY. **Methods:** Descriptive study on 139 mothers with children under 12 months old who were vaccinated at the health station of An Dong commune, An Duong district, Hai Phong city. **Results**: 41.73% and 56.12% of mothers had good and moderate knowledge about the expanded immunization program; 90.6% of mothers know that the purpose of vaccination is to prevent disease; The follow-up time after 30 minutes of injection was done by 82.7% of mothers; There are 97.8% and 96.4% of mothers know common signs and dangerous signs after vaccination. **Conclusion:** Mother's knowledge about expanded immunization is at a good level accounted for 47.73% and at an average level accounted for 56.12%.


***Keywords:*** Knowledge, expanded vaccination

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vaccin là một công cụ rất hiệu quả trong dự phòng một số bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là do trẻ em chưa có hệ miễn dịch đầy đủ. Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ (CDC) đã xếp tiêm chủng mở rộng đứng thứ 4 trong 10 thành tựu lớn nhất về y tế công của thế kỷ 20. [3]

Chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR) được coi là chìa khóa giảm tỷ lệ mắc và chết ở trẻ em đối với một số bệnh truyền nhiễm trẻ em. Tiêm chủng đã cứu sống hàng trăm triệu trẻ em trong các thập kỷ qua từ năm 1974, trên toàn thế giới hiện nay vẫn còn khoảng 27 triệu trẻ em không được tiêm chủng định kỳ và do vậy hàng năm vẫn còn hơn 2 triệu trường hợp chết do các bệnh tật có thể phòng ngừa được nhờ vào vacccin. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO) ước tính trung bình có khoảng 2,5 triệu trẻ em được cứu sống. Ở Việt Nam, sau khoảng 30 năm triển khai chương trình TCMR có khoảng 67 triệu trẻ em được bảo vệ. [4]

Qua các đợt kiểm tra giám sát thực tế địa bàn phường, thành phố ghi nhận vẫn còn một số trẻ bị bỏ sót mũi tiêm, tiêm không đúng lịch, một số bệnh truyền nhiễm trong chương trình TCMR vẫn còn xảy ra, do đó chúng tôi triển khai nghiên cứu với mục tiêu: *"Mô tả kiến thức về tiêm chủng mở rộng của bà mẹ có con dưới 12 tháng tuổi tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng năm 2021".*

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu**

***- Đối tượng nghiên cứu:*** Tất cả bà mẹ trên 18 tuổi có con dưới 12 tháng sống tại xã An Đồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng

***- Thời gian:*** Tháng 10 năm 2021

***- Địa điểm:*** Trạm y tế xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

***Tiêu chuẩn loại trừ:*** Bà mẹ từ chối không tham gia nghiên cứu; Bà mẹ không có khả năng giao tiếp; Bà mẹ có vấn đề về trí nhớ và tâm thần

**2.2. Phương pháp nghiên cứu.** Sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang; Chọn tất cả các bà mẹ có con dưới 12 tháng tuổi đến tiêm phòng tại xã An Đồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng

**2.3. Thu thập số liệu**

- Trước khi thu thập, phổ biến thông tin về nghiên cứu, giải thích rõ mục đích nghiên cứu, ý nghĩanghiên cứu và cam kết không để lộ thông tin cá nhân của bà mẹ

- Tiến hành phát bộ câu hỏi cho bà mẹ và để bà mẹ tự trả lời

- Sau khi trả lời xong bộ câu hỏi, tiến hành thu thập thông tin, phân loại và đánh giá kết quả nghiên cứu theo nội dung nghiên cứu

**2.4. Xử lý số liệu.** Nhập và phân tích số liệu: Số liệu sau khi mã hóa được nhập vào máy tính. Phân tích các biến số thu thập được bằng phần mềm thống kê y học SPSS 22.0

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**3.1. Độ tuổi của bà mẹ**

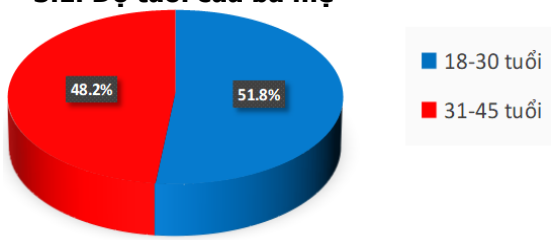


***Hình 3.1. Phân bố theo tuổi của đối tượng nghiên cứu (n=139)***

***Nhận xét:*** Đối tượng nghiên cứu ở độ tuổi 18-30: 72 người, chiếm 51,8%; độ tuổi 31-45: 67 người chiếm 48,2%

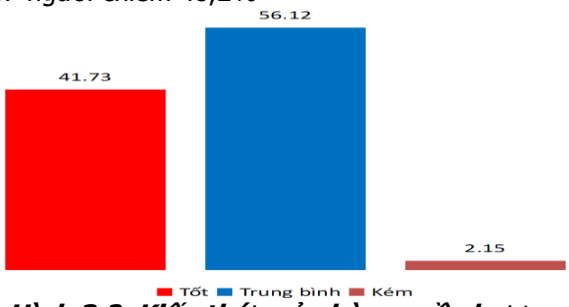


***Hình 3.2. Kiến thức của bà mẹ về chương trình tiêm chủng mở rộng***

***Nhận xét:*** Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức tốt và trung bình chiếm đa số: 41,73% (58 người) và 56,12% (78 người); số người có kiến thức kém chỉ 2,15% (3 người)

***Bảng 3.1. Mục đích của tiêm chủng***

| Mục đích | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|
| Không biết | 13 | 9,4 |
| Phòng bệnh | 126 | 90,6 |

***Nhận xét:*** Tỷ lệ bà mẹ hiểu biết mục đích của tiêm chủng cao chiếm 90,6% (126 người). Tuy nhiên, vẫn còn 9,4% (13 người) không biết mục đích của tiêm chủng.

***Bảng 3.2. Thời gian theo dõi sau tiêm chủng***

| Thời gian | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|
| Không biết | 24 | 17,3 |
| 30 phút | 115 | 82,7 |

***Nhận xét:*** Tỷ lệ bà mẹ biết thời gian tối thiểu cần theo dõi tại cơ sở y tế sau tiêm khá cao, chiếm 82,7% (115 người). Tỷ lệ bà mẹ

không hiểu biết chiếm 17,3% (24 người).

***Bảng 3.3. Phản ứng thông thường sau tiêm chủng***

| Phản ứng | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|
| Không biết | 3 | 2,2 |
| Sốt nhẹ/chán ăn/bỏ bú | 136 | 97,8 |

***Nhận xét:*** Tỷ lệ bà mẹ hiểu biết các phản ứng thông thường sau tiêm chủng rất cao chiếm 97,8%, chỉ có 2,2% (3 người) không biết các phản ứng thông thường sau tiêm chủng.

***Bảng 3.4. Dấu hiệu nguy hiểm sau tiêm chủng***

| Dấu hiệu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|
| Không biết | 5 | 3,6 |
| Sốt cao/co giật/ tím tái/ khó thở | 134 | 96,4 |

***Nhận xét:*** Có 134 người chiếm tỷ lệ 96,4% hiểu biết về dấu hiệu nguy hiểm sau tiêm chủng. Bà mẹ không hiểu biết chiếm rất ít chỉ 3,6% (5 người)

## IV. BÀN LUẬN

Từ kết quả biểu đồ 3.1 cho thấy: 139 bà mẹ được chọn vào mẫu nghiên cứu thì nhóm tuổi 18-30 là73 người chiếm 51,8%; Độ tuổi 31-45 là 67 người chiếm 48,2%. Kết quả nhiên cứu của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thảo [5]. Điều này cũng phù hợp với tỷ suất sinh đặc trưng theo nhóm tuổi ở Việt Nam qua kết quả điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2014[2].

Từ biểu đồ 3.2 cho thấy tỷ lệ bà mẹ có kiến thức tốt và trung bình tương đương nhau, lần lượt là 41,73% và 56,12%; Duy chỉ có 2,13% (3 bà mẹ) có kiến thức kém. Từ đó cho thấy các bà mẹ trên địa bàn xã có kiến thức khá tốt về tiêm chủng mở rộng. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thảo [5].

Bảng 3.1 cho thấy tỷ lệ các bà mẹ biết mục đích của tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi cao chiếm 90,6%; Vẫn còn 9,4% bà mẹ trả lời chưa đúng hoặc chưa biết. Nghiên cứu của chúng tôi cao hơn nghiên cứu của Đào Văn Khuynh (84,24%)[1]. Điều này đáng khích lệ, cho thấy tiêm chủng cho trẻ không còn xa lạ gì đối với các bà mẹ , thể hiện sự quan tâm của các bà mẹ vì hiểu biết đúng về mục đích của tiêm chủng, giúp các bà mẹ có hành động đúng là tự giác cho trẻ đi tiêm chủng và tin tưởng vào tiêm chủng. Bên cạnh đó cũng có thể do thành công của chương trình tiêm chủng mở rộng tại địa phương đã phần nào tác động đến nhận thức của bà mẹ về tiêm chủng cho trẻ.

Thời gian theo dõi sau tiêm rất quan trọng. Tuy nhiên vẫn còn 17,3% (24 bà mẹ) chưa biết phải theo dõi sau tiêm ít nhất 30 phút. Chứng tỏ họ coi nhẹ việc phải theo dõi con mình sau khi tiêm chủng. Phản ứng có thể xảy ra bất cứ lúc nào, ngoài việc theo dõi sau tiêm 30 phút tại cơ sở y tế thì về nhà bà mẹ cũng cần phải theo dõi con tại nhà

Tỷ lệ bà mẹ hiểu biết các phản ứng thông thường sau tiêm chủng rất cao chiếm 97,8%, có tới 96,4% bà mẹ hiểu biết về dấu hiệu nguy hiểm sau tiêm chủng. Nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thảo [5] có 99,8% bà mẹ biết phản ứng thông thường và 99,3% hiểu biết về dấu hiệu nguy hiểm sau tiêm chủng. Hiểu biết dấu hiệu thường gặp và bất thường sau tiêm chủng cho trẻ là rất quan trọng, những dấu hiệu nguy hiểm sau tiêm cần phát hiện sớm và xử lý kịp thời tránh rủi ro cho trẻ. Đây là kiến thức quan trọng góp phần đảm bảo an toàn tiêm chủng cho trẻ.

## V. KẾT LUẬN

Kiến thức của bà mẹ về tiêm chủng mở rộng ở mức tốt chiếm 47,73% và mức trung bình chiếm 56,12%

## VI. KHUYẾN NGHỊ

Cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền về tiêm chủng mở rộng tại y tế cơ sở để nâng cao nhận thức của người dân về tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ em

## TÀI LIỆU THAM KHẢO


1. **Đào Văn Khuynh và cộng sự** (2012) "Nghiên cứu tình hình tiêm chủng ở trẻ em dưới 1 tuổi và một số yếu tố liên quan tại huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau năm 2009" Tạp chí y học thực hành 829(7), Tr. 62-64
2. **Hồ Hữu Hoàng** (2016) "Khảo sát sự hài lòng của bà mẹ có con dưới 1 tuổi về dịch vụ tiêm chủng mở rộng tại các trạm y tế xã, thị trấn huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế" Tr.15
3. **Nguyễn Thị Thanh Hương** (2015) "Thực trạng kiến thức, thực hành tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi của các bà mẹ và một số yếu tố liên quan tại Móng cái, Quảng Ninh 2015" Luận văn thạc sỹ công cộng, Đại học y tế công cộng Hà Nội.
4. **Nguyễn Văn Khải và cộng sự** (2016) "Kiến thức - tuân thủ của các bà mẹ về tiêm chủng mở rộng ở trẻ dưới 1 tuổi và một số yếu tố liên quan tại huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng", Tạp chí y học thực hành 1001(4), Tr. 27-30
5. **Nguyễn Thị Thảo** (2017) "Khảo sát kiến thức và thái độ về tiêm chủng mở rộng của các bà mẹ có con dưới một tuổi tại quận Sơn Trà thành phố Đà nẵng" Tr. 16- 25.